|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024 /QĐ-UBND | *Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024* |

## 

“**Dự thảo**”

**QUYẾT ĐỊNH**

## Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

## của Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;*

*Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14/11/2022;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2020/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 33/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 09/2024/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 về việc sửa đổi, bổ sung khoản 21 Điều 2 Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày.....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

## Điều 1. Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa

1. Vị trí, chức năng

1.1. Chi cục Kiểm lâm là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về lâm nghiệp, kiểm lâm theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

1.2. Chi cục Kiểm lâm chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.3. Chi cục Kiểm lâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

1.4. Trụ sở làm việc của Chi cục Kiểm lâm đặt tại số 03, đường Hạc Thành, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trình UBND tỉnh:

a) Dự thảo kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lâm nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Sở trên địa bàn tỉnh;

b) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm cho Sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định;

c) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên;

2.2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT trình Chủ tịch UBND tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh theo phân công;

2.3. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương; chủ trương chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; phân loại rừng, phân định ranh giới các loại rừng; quyết định giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng; quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng, thuê đất để trồng rừng sản xuất; phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; quyết định khung giá rừng tại địa phương; quyết định thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ tại địa phương; quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên tại địa phương theo quy định; báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng Quỹ bảo vệ và phát triển rừng ở cấp tỉnh; phương án huy động các lực lượng, vật tư, phương tiện, thiết bị của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh để ứng phó khẩn cấp chữa cháy rừng theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

2.4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực lâm nghiệp được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

2.5. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lâm nghiệp; tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng; cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng ở địa phương; bảo vệ rừng; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phát triển rừng; sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản tại địa phương;

2.6. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp, chiến lược phát triển lâm nghiệp, quy hoạch lâm nghiệp; chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về lâm nghiệp theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

2.7. Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của kiểm lâm tại địa phương theo quy định của pháp luật;

2.8. Hướng dẫn, kiểm tra về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp trong rừng theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh;

2.9. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, vườn giống và rừng giống trên địa bàn tỉnh; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; tổng hợp, cập nhật, công bố công khai danh mục nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận hoặc hủy bỏ công nhận; trồng rừng; nuôi dưỡng rừng; làm giàu rừng; cải tạo rừng tự nhiên và khoanh nuôi tái sinh rừng; chế biến vả bảo quản lâm sản; phòng cháy, chữa cháy rừng;

2.10. Tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ thuộc địa phương quản lý, thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật;

2.11. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định;

2.12. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ rừng trong quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương, phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý lâm sản, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng;

2.13. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện quản lý nhà nước về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trong lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

2.14. Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện theo quy định;

2.15. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm theo quy định pháp luật; chịu trách nhiệm về các dịch vụ công thuộc Chi cục quản lý;

2.16. Thực hiện chuyển đổi số; triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định;

2.17. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về lâm nghiệp và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý về lâm nghiệp theo quy định;

2.18. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực lâm nghiệp theo phân công hoặc ủy quyền của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật;

2.19. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất trong lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm trên địa bàn tỉnh; tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật;

2.20. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, viên chức, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về lâm nghiệp, kiểm lâm theo quy định của UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và PTNT;

2.21. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và hoặc phân công, ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

2.22. Quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng, đồng phục; ấn chỉ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, quản lý lâm sản theo quy định của pháp luật;

2.23. Thực hiện công tác kiểm tra, tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật hoặc phân cấp, ủy quyền của cấp có thẩm quyền;

2.24. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm;

2.25. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

3.1. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Chi cục

Chi cục Kiểm lâm có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng. Số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của UBND tỉnh.

Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục. Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triên nông thôn quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật và quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Hành chính, tổng hợp;

- Phòng Tổ chức, xây dựng lực lượng *(đổi tên từ Phòng Tổ chức, tuyên truyền và xây dựng lực lượng);*

- Phòng Pháp chế và xử lý vi phạm *(đổi tên từ Phòng Thanh tra pháp chế);*

- Phòng Sử dụng và phát triển rừng;

- Phòng Quản lý, Bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên *(thành lập trên cơ sở hợp nhất Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và Phòng Bảo tồn thiên nhiên).*

c) Các đơn vị trực thuộc:

- Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 1;

- Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 2;

- 11 Hạt Kiểm lâm huyện gồm: Hạt Kiểm lâm huyện Mường Lát; Hạt Kiểm lâm huyện Quan Sơn; Hạt Kiểm lâm huyện Quan Hóa; Hạt Kiểm lâm huyện Lang Chánh; Hạt Kiểm lâm huyện Bá Thước; Hạt Kiểm lâm huyện Cẩm Thủy; Hạt Kiểm lâm huyện Thường Xuân; Hạt Kiểm lâm huyện Ngọc Lặc; Hạt Kiểm lâm huyện Như Xuân; Hạt Kiểm lâm huyện Như Thanh và Hạt Kiểm lâm thị xã Nghi Sơn;

- 06 Hạt Kiểm lâm liên huyện gồm: Hạt Kiểm lâm Thạch Thành; Hạt Kiểm lâm Hà Trung; Hạt Kiểm lâm Nông Cống; Hạt Kiểm lâm Thọ Xuân; Hạt Kiểm lâm thành phố Thanh Hóa và Hạt Kiểm lâm Ven Biển;

*(Có danh sách 29 Trạm Kiểm lâm thuộc các các Hạt Kiểm lâm huyện và Hạt Kiểm lâm liên huyện kèm theo Quyết định).*

Các Hạt Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng có trụ sở, con dấu theo quy định; Trạm Kiểm lâm do Hạt Kiểm lâm quản lý. Nhiệm vụ của các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ; Hạt Kiểm lâm, Đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng; Trạm Kiểm lâm do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm.

Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Hạt Kiểm lâm có Hạt trưởng, Phó Hạt trưởng; Đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng có Đội trưởng, Phó Đội trưởng; Trạm Kiểm lâm có Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng. Số lượng cấp phó thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của UBND tỉnh.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Hạt trưởng, Phó Hạt trưởng, Đội trưởng, Phó Đội trưởng, Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng do Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật và Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh.

3.2. Biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng.

Biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chi cục nằm trong tổng biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Sở Nông nghiệp và PTNT được UBND tỉnh giao hàng năm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ khoản 1, khoản 2 và khoản 3, Điều 1 Quyết định số 3049/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 2 QĐ;  - Bộ Nông nghiệp&PTNT (để b/c);  - Bộ Nội vụ (để b/c);  - Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Lưu: VT, THKH. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  **CHỦ TỊCH**  **Đỗ Minh Tuấn** |

**DANH SÁCH**

**Trạm Kiểm lâm thuộc các Hạt Kiểm lâm huyện, liên huyện**

**Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa**

*(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày / /2024*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

| **TT** | **Tên trạm** | **Trực thuộc đơn vị** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Trạm Kiểm lâm Hoằng Kim | Hạt Kiểm lâm Ven Biển |  |
| 2 | Trạm Kiểm lâm Nghi Sơn | Hạt Kiểm lâm thị xã Nghi Sơn |  |
| 3 | Trạm Kiểm lâm Vân Am | Hạt Kiểm lâm huyện Ngọc Lặc |  |
| 4 | Trạm Kiểm lâm Mỹ Tân |  |
| 5 | Trạm Kiểm lâm Cẩm Bình | Hạt Kiểm lâm huyện Cẩm Thủy |  |
| 6 | Trạm Kiểm lâm Thạch Quảng | Hạt Kiểm lâm Thạch Thành |  |
| 7 | Trạm Kiểm lâm Thanh Tân | Hạt Kiểm lâm huyện Như Thanh |  |
| 8 | Trạm Kiểm lâm Cán Khê |  |
| 9 | Trạm Kiểm lâm Cát Vân | Hạt Kiểm lâm huyện Như Xuân |  |
| 10 | Trạm Kiểm lâm Xuân Hòa |  |
| 11 | Trạm Kiểm lâm Xuân Quỳ |  |
| 12 | Trạm Kiểm lâm Yên Thắng | Hạt Kiểm lâm huyện Lang Chánh |  |
| 13 | Trạm Kiểm lâm Trí Nang |  |
| 14 | Trạm Kiểm lâm Tân Thành | Hạt Kiểm lâm huyện Thường Xuân |  |
| 15 | Trạm Kiểm lâm Yên Nhân |  |
| 16 | Trạm Kiểm lâm Xuân Khao |  |
| 17 | Trạm Kiểm lâm Bù Đồn |  |
| 18 | Trạm Kiểm lâm Quý Lương | Hạt Kiểm lâm huyện Bá Thước |  |
| 19 | Trạm Kiểm lâm Điền Lư |  |
| 20 | Trạm Kiểm lâm Thành Sơn | Hạt Kiểm lâm huyện Quan Hóa |  |
| 21 | Trạm Kiểm lâm Nam Động |  |
| 22 | Trạm Kiểm lâm Phú Thanh |  |
| 23 | Trạm Kiểm lâm Bản Bâu |  |
| 24 | Trạm Kiểm lâm Bản Lở |  |
| 25 | Trạm Kiểm lâm Na Mèo | Hạt Kiểm lâm huyện Quan Sơn |  |
| 26 | Trạm Kiểm lâm Trung Hạ |  |
| 27 | Trạm Kiểm lâm Sơn Thủy |  |
| 28 | Trạm Kiểm lâm Trung Lý | Hạt Kiểm lâm huyện Mường Lát |  |
| 29 | Trạm Kiểm lâm Quang Chiểu |  |
|  | *(Danh sách này có 29 Trạm Kiểm lâm)* | | |